

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-PT

Ngày 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo N.T.Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.T.Đ**, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp TN (nay là TT), xã TH, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.N (chết) và bà N.T.T.S; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.T.Đ làm thuê cho anh Đ.T.N, công việc là lái xe ô tô tải giao nhận hàng hóa. Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, N.T.Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 64C - xxx.xx đi cùng phụ xe là anh T.C.L lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60 theo hướng từ cầu Cỏ Chiên đi thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc khu vực ấp TH, xã TTA, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, N.T.Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô tải lưu thông cùng chiều phía trước thì xảy ra va đập với xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx do ông H.M.C điều khiển chở theo ông L.V.L đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông H.M.C chết tại chỗ,

ông L.V.L chấn thương vùng đầu và gãy chân trái, hai xe bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

* Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx, số máy P50FMGxxxxxx, số khung G0TT7XExxxxxx, số loại: C100, nhãn hiệu: CANARY, màu sơn: Nâu (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) xe ô tô tải; nhãn hiệu: THACO; số loại: OLLIN800A-CS/MB1-1; số máy YC4E140-20*E12F7Fxxxxxx*; số khung RNHA1425AFCxxxxxx; biển số 64C - xxx.xx (bị hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) thanh kim loại hình trụ, đường kính 0,03m, dài 2,45m; Nhiều mảnh vỡ; dép; nón bảo hiểm.

* Trong quá trình điều tra:

- N.T.Đ giao nộp: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 920157992073 mang tên N.T.Đ.

- Anh Đ.T.N giao nộp: 01 (một) thiết bị giám sát hành trình màu đen, số hiệu BA4-BLACK BOX của Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử BA số seri 865733023xxxxxx, kèm theo một anten GPS màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 64C - xxx.xx số 003xxx; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 3925xxx và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0001xxxxxx.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 09 mét, có vạch kẻ tim đường dạng đứt quãng. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm đã bị xáo trộn do công tác cấp cứu người bị nạn và nhiều phương tiện khác lưu thông qua lại tác động. Hiện trường để lại: 01 (một) thanh kim loại hình trụ; 01 (một) vùng mảnh vỡ, dép, nón bảo hiểm; nạn nhân; 01 (một) vùng vết dầu; 01 (một) vết ma sát, cày; xe ô tô biển số 64C - xxx.xx và xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx. Chọn trụ điện bê tông số 4a nằm trong lề đường bên trái theo hướng từ cầu Cổ Chiên đi thành phố Bến Tre làm mốc cố định, chọn hướng từ cầu Cổ Chiên đi thành phố Bến Tre làm hướng khám nghiệm và lấy vạch kẻ tim đường làm chuẩn để đo, vẽ các dấu vết, ghi nhận như sau:

- Vị trí thanh kim loại hình trụ: Nằm trong lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm; dài 2,45 mét, đường kính 0,03 mét, đầu cách vạch kẻ tim đường 5,2 mét, cuối cách vạch kẻ tim đường 6,25 mét.

- Vùng mảnh vỡ, dép, nón bảo hiểm: Nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm có kích thước 19,6 mét x 4,4 mét, điểm đầu gần nhất cách vạch kẻ tim đường 2,1 mét, điểm cuối gần nhất cách vạch kẻ tim đường 3,2 mét.

- Vị trí nạn nhân: Nằm tư thế ngửa trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu quay vào lề đường bên trái và lệch về hướng cầu Cổ Chiên, chân quay

vào tim đường và lệch về hướng thành phố Bến Tre, đầu cách điểm gần nhất đầu vùng mảnh vỡ 1,3 mét, cách điểm tiếp giáp giữa mặt đường khám nghiệm và đường vào nhà các hộ dân 1,2 mét, cách vạch kẻ tim đường 3,2 mét; bàn chân phải nạn nhân cách vạch kẻ tim đường 1,7 mét.

- Vùng vết dầu: Nằm trên phần đường bên trái và có hướng theo hướng khám nghiệm có kích thước 16,9 mét x 2,3 mét, điểm đầu gần nhất cách đầu nạn nhân 1,3 mét và cách vạch kẻ tim đường 1,1 mét, điểm đầu xa nhất cách vạch kẻ tim đường 2,1 mét, điểm cuối gần nhất cách vạch kẻ tim đường 0,60 mét.

- Vết ma sát, cày: Dạng đường thẳng đứt quãng, dài 5,25 mét, rộng 0,02 mét nằm trên phần đường bên trái và có hướng theo hướng khám nghiệm; đầu cách điểm đầu gần nhất vùng vết dầu 2,3 mét, cách vạch kẻ tim đường 2,3 mét, cuối vết ma sát trùng với góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx và cách vạch kẻ tim đường 4,3 mét.

- Vị trí xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx: Ngã về bên phải nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay vào lề đường bên trái, đuôi xe quay về hướng tim đường, tâm bánh xe sau cách điểm gần nhất đầu vùng mảnh vỡ 7,85 mét, cách đầu nạn nhân 6,6 mét, cách điểm gần nhất đầu vùng vết dầu 7,1 mét, cách vạch kẻ tim đường 4,4 mét, tâm bánh xe trước cách vạch kẻ tim đường 5,4 mét.

- Vị trí xe ô tô tải biển số 64C - xxx.xx: Đang dừng, đỗ trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi thành phố Bến Tre, đuôi xe quay về hướng đi cầu Cổ Chiên, tâm bánh xe sau bên trái cách tâm bánh sau xe mô tô 71B3 - xxx.xx là 119,7 mét, cách đầu nạn nhân 126,8 mét, cách vạch kẻ tim đường 2,5 mét, tâm bánh xe trước bên trái cách vạch kẻ tim đường 2,5 mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển số 64C - xxx.xx ghi nhận: Má đèn chiếu sáng bên trái có vết móp thụng từ ngoài vào trong, kích thước 10cm x 6,5cm, trầy xước, bong tróc sơn mới, điểm thấp nhất cách nền 100cm; phía trước mặt ngoài cánh cửa bên trái có vết móp thụng, trầy xước mới, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, bong tróc sơn kích thước 40cm x 07cm, điểm thấp nhất cách nền 96cm; mặt dưới cản gương chiếu hậu bên trái có vết mài mòn kim loại mới kích thước 10cm x 01cm, phần gương bị bể; phía trước chắn bùn bên trái bị bể mới, kích thước 98cm x 15cm; mặt ngoài lớp xe trước bên trái có vết ma sát, kích thước 35cm x 15cm; mặt ngoài mâm bánh xe trước bên trái có vết ma sát, kích thước 25cm x 04cm; phía sau chắn bùn trước bên trái có dính chất màu đỏ nghi máu, thấp nhất cách nền 67cm; phía trước mặt ngoài cánh cửa bên trái có vết móp thụng, trầy xước, bong tróc sơn, có dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu; phía trước bên trái thùng xe có vết mất bụi, ma sát, dính nhiều tế bào mô cơ, kích thước 64cm x 1,5cm, thấp nhất cách nền 97cm; cản hông trái bị cong, vênh, biến dạng, gãy ép

vào bình nhiên liệu, chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; nắp bình nhiên liệu rời khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài bình nhiên liệu có vết dầu loang; mặt ngoài lốp bánh xe sau bên trái có vết ma sát, kích thước 30cm x 08cm; mặt ngoài phía sau, chấn bùm sau bên trái có vết ma sát chiều hướng từ trước về sau, kích thước 17cm x 03cm, thấp nhất cách nền 62cm.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx ghi nhận: Ốp nhựa đầu xe, đèn chiếu sáng, đồng hồ công tơ mét bị bể mới, rời khỏi vị trí ban đầu; ốp cầm tay lái bên phải rời khỏi vị trí ban đầu; mặt nạ xe, ốp bảo vệ phuộc trước, chấn bùm trước và đèn chuyển hướng bên trái bị bể mới; đầu tay cầm lái bên trái có vết mài mòn kim loại, có dính sơn màu xanh; hệ thống lái bị lệch từ trên xuống dưới; bánh xe trước bị cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, gãy nhiều nan hoa, đùm bánh xe bị bể mới; mặt lắn bánh xe trước có vết ma sát, kích thước 20cm x 05cm; lọc gió rời khỏi vị trí ban đầu; đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn cao su, kim loại, kích thước 05cm x 03cm; cốp xe bên phải, bình ắc quy bị rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài cản sau bên phải có vết ma sát, kích thước 07cm x 1,5cm; gác chân trước bên trái bị gãy mới, rời khỏi vị trí ban đầu; cốp xe bên trái bị rời khỏi vị trí ban đầu; công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí đóng; đèn chuyển hướng phía sau bên trái đang trong tình trạng hoạt động; hộp số đang ở vị trí số 4.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu số 743/YHXM ngày 12/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận: Nồng độ cồn trong máu của N.T.Đ là 00mg/100ml, trị số bình thường 0 - 30.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 219/TT ngày 18/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Nạn nhân H.M.C chết do chấn thương sọ não gây vỡ nền sọ, giập và thoát nhu mô não ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09-0121/TgT ngày 13/01/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của ông L.V.L là 28%.

Tại Kết luận giám định số 6441/C09B ngày 25/12/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn và còi trên xe ô tô biển số 64C-xxx.xx có hiệu lực hoạt động, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N.T.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 29/10/2021, bị cáo N.T.Đ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N.T.Đ 09 tháng tù; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo, kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.Đ 09 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với anh L.V.L bị tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích 28%, là dưới tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của

Bộ luật Hình sự, nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích đã gây ra cho anh L.V.L. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre chỉ truy tố và Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã xét xử bị cáo N.T.Đ về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định anh L.V.L tham gia tố tụng với tư cách bị hại là chưa chính xác, mà anh L.V.L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, N.T.Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 64C - xxx.xx lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ 60. Khi đến đoạn thuộc khu vực ấp TH, xã TTA, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va đụng với xe mô tô biển số 71B3 - xxx.xx do ông H.M.C điều khiển chở theo ông L.V.L đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông H.M.C chết, ông L.V.L bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 28%.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, khi vượt xe không đảm bảo điều kiện vượt xe, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm chết 01 người; lỗi thuộc về bị cáo. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo N.T.Đ yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã *bồi thường thiệt hại* xong cho phía bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *người đại diện hợp pháp của bị hại H.M.C có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử

phạt bị cáo 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo khi tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người, lễ đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý và áp dụng hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên thấy rằng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, phạm tội do lỗi vô ý, sau khi tai nạn giao thông xảy ra đã tích cực đưa nạn nhân lên xe đi cấp cứu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và kịp thời bồi thường xong toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại, ông L.V.L có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại H.M.C có đơn xin bãi nại cho bị cáo và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm và phúc thẩm đều đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng nên được giữ nguyên, nhưng không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo N.T.Đ; sửa Bản án sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.T.Đ 09 (chín) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 21/02/2022;

Giao bị cáo N.T.Đ cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cùng gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo N.T.Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã TH, h.Trà Ôn, Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông